Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2026/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Tiếp tục kéo dài hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách của giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị quyết tiếp tục kéo dài hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách của giai đoạn 2021-2025.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiếp tục kéo dài hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Cân đối, bố trí nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai Nghị quyết, thực hiện việc duy trì liên tục giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đối với nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này trong trường hợp tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phổ biến, lập, quản lý danh sách người được hỗ trợ trên địa bàn.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế; lồng ghép mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, phân công, đôn đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết này tại địa phương;

b) Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố bố trí ngân sách địa phương để thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước;

c) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế cho người được hỗ trợ ngoài mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này;

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 đến thời điểm Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế được ban hành và có hiệu lực thi hành.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này tham gia bảo hiểm y tế theo chính sách được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế đã vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để điều trị trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện trước hoặc từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được duy trì phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế cho toàn bộ lượt khám bệnh, chữa bệnh đó.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).15

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Thị Thanh Trà